

Bản án số: 15/2018/HSPT

Ngày: 02/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà

Các thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Lan

2. Ông Nguyễn Văn Thắng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:* Bà Ngôn Thị Hào, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2018/HSPT, ngày 03/01/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Thanh B. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST, ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh B, (tên khác: không) sinh ngày: 02/4/1996, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước ngày bị bắt: Số nhà 72, Tổ dân phố 1, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A và bà: Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2017 cho đến nay được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2017, Nguyễn Thanh B gọi bạn là Phạm Tiến H đón B đi đến khách sạn H - Đ. H đợi B ở dưới sân còn B đi lên phòng 134 của khách sạn. Tại đây, Nguyễn Thanh B nhận của Nguyễn Trọng T 600.000 đồng; nhận của Nguyễn Trọng V 800.000 đồng để mua ma túy. Nguyễn Thanh B đã gọi điện thoại cho một người khác (B chỉ biết số điện thoại không biết tên) để mua ma túy, người này đã bán cho B 14 viên ma túy tổng hợp để vào trong 04

đoạn ống nhựa màu hồng gắn kín hai đầu với giá 960.000 đồng. Sau đó, người này chở B đến cổng khách sạn H - Đ, B đi vào phòng 134 của khách sạn đưa cho T 06 viên để trong hai đoạn ống nhựa; đưa cho V 08 viên để trong hai đoạn ống nhựa. Khi các bên đang giao nhận ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thanh B 430.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO kèm theo sim; thu giữ của Nguyễn Trọng T 06 viên hồng phiến; thu giữ của Nguyễn Trọng V 08 viên hồng phiến. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số: 623/GĐ-PC54 ngày 26/7/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu M1 (06 viên nén màu hồng) có trọng lượng 0,57 gam; Mẫu M2 (08 viên nén màu hồng) có trọng lượng 0,82 gam; các viên nén màu hồng gửi đến giám định đều là chất ma túy loại: Methamphetamine, chất ma túy nằm trong Danh mục các chất ma túy số TT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 19/7/2017). Ngoài ra Bản án còn tuyên về phần vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi tuyên án, bị cáo có đơn kháng cáo bản án với nội dung bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì quyền công tố đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung và đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo ở tại cơ quan Điều tra cũng như ở tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất nội dung vụ án để áp dụng tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

[2] Sau khi xem xét đơn kháng cáo và lý do xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo ở tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về hình thức: Bị cáo làm đơn đề ngày 11/12/2017 được coi là hợp lệ theo quy định tại Điều 231; 233; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 (nay là Điều 331; Điều 332; Điều 333/BLTTHS năm 2015).

Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Thanh B đã có hành vi mua 14 viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) của một người bị cáo không biết tên để về bán trái phép chất ma túy đó cho Nguyễn Trọng T 06 viên = 0,57 gam Methamphetamine; bán cho Nguyễn Trọng V 08 viên = 0,82 gam Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang. Chỉ vì muốn có ma túy để bán lại cho người khác nhằm mục đích tư lợi mà bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. HĐXX cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194/BLHS và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS đối với bị cáo là chính xác. Sau khi xem xét đơn kháng cáo và lý do xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo ở tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo không có các tình tiết giảm nhẹ mới; Bị cáo khai đã có tinh thần đấu tranh tố giác tội phạm, Bị cáo đã có đơn tố giác một người đàn ông tên S, không rõ họ, ở tại huyện T, tỉnh Điện Biên có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đơn tố giác của bị cáo đang gửi ở cơ quan Điều tra, Công an huyện T, nay chưa có xác minh, kết luận. Do đó, HĐXX không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo đi mua ma túy và bán trái phép chất ma túy đó cho 02 (hai) người, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù theo điểm b khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 là mức khởi điểm của khung hình phạt và mức hình phạt như vậy là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên về hình thức: Bị cáo làm đơn kháng cáo đề ngày 11/12/2017 được coi là hợp lệ theo quy định tại Điều 331; 332; 333/BLTTHS năm 2015.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù, mức án khởi điểm của khung hình phạt, tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm. HĐXX phúc thẩm xét thấy: Việc đề nghị của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận.

Từ sự nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí; Lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST, ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh B** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015). Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B 07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 19/7/2017).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (khóa 14) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự Phúc thẩm.

5. Các quyết định khác trong bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02/02/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tp. Đ;
- TAND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Bị cáo;
- UBND phường;
- Phòng Hành chính-Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà

